TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/DS-ST
Ngày: 10/5/2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Quốc Thịnh

- Ông Nguyễn Lý Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 07/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Kiều D, sinh năm: 1976 và bà Phù Thị Ngọc T, sinh năm: 1976; Cùng có nơi cư trú: Thôn HT, xã CTĐ, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị Thúy D, sinh năm: 1987; Hộ khẩu thường trú: Thôn HQ, xã CTĐ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Đình T, sinh năm: 1973; Hộ khẩu thường trú: Thôn HQ, xã CTĐ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Ông Phan Kiều D và bà Phù Thị Ngọc T với bà Hoàng Thị Thúy D là chỗ quen biết. Ngày 27/8/2022, ông D, bà T cho bà D vay số tiền 410.000.000 đồng, thời hạn 01 tháng, lãi suất 1%/tháng để làm ăn. Đến hạn trả nợ, bà D không trả nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà D cùng chồng là ông Lê Đình T cùng trả nợ.

Sau khi nộp đơn khởi kiện, ngày 29/12/2022, bà D đến năn nỉ vợ chồng ông bà xin vay thêm số tiền 190.000.000 đồng để xử lý việc cá nhân và đảm bảo

trong hạn một tháng sẽ trả hết toàn bộ khoản nợ là 600.000.000 đồng. Vì tin tưởng và mong muốn lấy lại tiền nhanh chóng nên ông bà tiếp tục cho vay và hai bên viết lại hợp đồng vay tiền và chốt nợ 600.000.000 đồng, thời hạn 01 tháng, lãi suất 1%/tháng. Tuy nhiên đến thời hạn trả tiền là ngày 29/01/2023, ông bà liên lạc bà D để đòi tiền thì bà không trả như đã hẹn.

Do đó, ông D, bà T yêu cầu bà D phải trả cho ông bà số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng; không yêu cầu trả lãi. Đối với chồng bà D, vì khi cho vay ông bà chỉ giao tiền cho bà D và bà D cũng nói với ông bà mục đích vay tiền để làm ăn riêng nên ông bà điều chỉnh yêu cầu khởi kiện, chỉ khởi kiện bà D thanh toán khoản nợ.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không thể hiện ý kiến.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải nộp án phí Dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn trả số tiền vay, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố C nên việc Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý, giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1.2] Về tư cách tố tụng của những người tham gia tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xác định như sau: Tại đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý ngày 01/02/2023, nguyên đơn khởi kiện đối với bà Hoàng Thị Thúy D và ông Lê Đình T, yêu cầu bà D, ông T phải trả số tiền đã vay. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định bị đơn là bà Hoàng Thị Thúy D và ông Lê Đình T. Tuy nhiên, tại đơn khởi kiện bổ sung, nguyên đơn thay đổi yêu cầu chỉ khởi kiện bà D trả tiền vay, không tiếp tục khởi kiện đối với ông Lê Đình T, do đó, Tòa án đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn đối với ông Lê Đình T và xác định lại tư cách tố tụng của ông Lê Đình T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu do nguyên đơn cung cấp thể hiện bị đơn có vay nhiều lần với tổng số tiền 600.000.000 đồng của nguyên đơn, cụ thể như sau:

- Ngày 27/8/2022, vay 410.000.000 đồng, thời hạn 01 tháng, lãi suất 1%/tháng;

- Ngày 29/12/2022, vay 190.000.000 đồng, thời hạn 01 tháng, lãi suất 1%/tháng.

Theo các hợp đồng vay tiền do nguyên đơn cung cấp thì người vay tiền chỉ có cá nhân bà Hoàng Thị Thúy D và không có chứng cứ chứng minh việc vay tiền có liên quan đến ông Lê Đình T nên bà D phải chịu trách nhiệm thực hiện hợp đồng vay. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ, dù nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả nợ. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ khoản nợ, là hoàn toàn phù hợp quy định tại Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự 2015 nên chấp nhận. Đối với số tiền lãi nguyên đơn không có yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Lê Đình T trả số nợ 410.000.000 đồng (cùng bà Hoàng Thị Thúy D).

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Hoàng Thị Thúy D phải trả cho ông Phan Kiều D, bà Phù Thị Ngọc T số tiền nợ đã vay là 600.000.000 đồng *(Sáu trăm triệu đồng)*.

3. Án phí:

- Bà Hoàng Thị Thúy D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 28.000.000 đồng *(Hai mươi tám triệu đồng)*.

- Hoàn lại cho ông Phan Kiều D, bà Phù Thị Ngọc T tạm ứng án phí là 9.850.000 đồng *(Chín triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng)* theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000375 ngày 13/01/2023 và số AA/2022/0000406 ngày 10/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

4. Quy định:

Kể từ ngày người yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. C;
- Chi cục THADS TP. C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiếu